TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/2019/QĐST-HN&GĐ

Phổ Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-HN&GĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị L, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 4 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

+ *Bị đơn*: Anh Đàm Văn H, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHKTT: xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Đàm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Đàm Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phan Thị L và Đàm Văn H đều thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Phan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đàm Tùng L, sinh ngày 15/10/2011 và Đàm Tùng L, sinh ngày 24/01/2013 cho đến khi cháu L và cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H

được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đàm Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (cấp dưỡng cho cháu Đàm Tùng L 1.000.000 đồng/tháng và cháu Đàm Tùng L 1.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 06/2019 đến khi cháu Tùng và cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc các đương sự có thoả thuận khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp các đương sự có thoả thuận khác.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phan Thị L và anh Đàm Văn H thỏa thuận, chị Phan Thị L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0004332 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Trung Thành;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Chị Liễu, anh Hà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Toàn